

Số: 50 /2017/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-TTg ngày 24/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Thực hiện Văn bản số 5388/BNV-TCBC ngày 09/10/2017 của Bộ Nội vụ về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 8630/BKHĐT-QLKKT ngày 23/10/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý kiến dự thảo Đề án quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại các Văn bản: số 597/KKT-TCLĐ ngày 01/8/2017, số 879/KKT-TCLĐ ngày 27/10/2017; của Sở Nội vụ tại các Văn bản: số 905/SNV-TCBC ngày 09/8/2017, số 1303/SNV-TCBC ngày 02/11/2017.

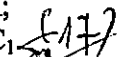
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2017 và thay thế Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CBTH;
- Lưu: VT, GT, NC, 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Khánh

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh**
(*Ban hành kèm theo Quyết định số: 50 /2017/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh*)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là Ban Quản lý KKT tỉnh), là cơ quan trực thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các Khu kinh tế, khu công nghiệp (sau đây viết tắt là KKT, KCN) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho các nhà đầu tư trong KKT, KCN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý KKT tỉnh chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của UBND tỉnh về tổ chức, hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác, biên chế và kinh phí hoạt động; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các huyện, thị xã, địa phương có liên quan trong công tác quản lý KKT, KCN.

3. Ban Quản lý KKT tỉnh có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu hình quốc huy; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý KKT tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phân cấp, ủy quyền của các cơ quan có thẩm quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác được UBND tỉnh giao, cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý KKT tỉnh;

b) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý KKT tỉnh;

c) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý KKT tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế “một cửa”;

đ) Dự thảo Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển các KKT, KCN;

e) Kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển KKT, KCN phát triển nguồn nhân lực và vốn đầu tư phát triển;

g) Dự thảo quyết định, chỉ thị, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực KKT, KCN thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý KKT tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý KKT tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về lĩnh vực KKT, KCN.

3. Giúp UBND tỉnh quản lý việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển KKT, KCN.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về KKT, KCN sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về KKT, KCN.

5. Về quản lý đầu tư:

a) Tiếp nhận, thẩm định cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 32 Luật Đầu tư năm 2014, Điều 32 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

b) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và UBND tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào KKT, KCN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và UBND tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong KKT, KCN; định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng và hàng năm, gửi báo cáo hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong KKT, KCN tới UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

6. Về quản lý môi trường:

a) Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong KCN (sau khi đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

b) Thực hiện xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, phương án đầu tư sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong KCN theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

c) Tổ chức thẩm định và phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho các cơ sở đã hoạt động trong KCN theo quy định.

d) Chủ trì kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho các dự án, các cơ sở đã được Ban Quản lý KKT tỉnh thẩm định, phê duyệt.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường các dự án trong KKT, KCN do Ban Quản lý KKT tỉnh thẩm định, phê duyệt, xác nhận.

e) Phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động về bảo vệ môi trường các dự án trong KKT, KCN do UBND cấp huyện, UBND tỉnh và các Bộ, ngành thẩm định, phê duyệt.

g) Công khai thông tin về bảo vệ môi trường KKT, KCN; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KKT, KCN.

h) Phối hợp với các Đoàn kiểm tra, thanh tra của cấp có thẩm quyền để thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KKT, KCN.

i) Phối hợp giải quyết các tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong KKT, KCN hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi KKT, KCN.

k) Định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường của KKT, KCN gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

l) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án hoạt động trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp.

m) Xây dựng quy chế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao chủ trì, phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường KKT, KCN.

7. Về quản lý quy hoạch, xây dựng:

a) Tổ chức công bố quy hoạch theo quy hoạch xây dựng trong KKT, KCN theo đúng quy định;

b) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của KCN, các khu chức năng trong KKT nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch. Bản vẽ điều chỉnh quy hoạch phải có thỏa thuận của UBND cấp huyện nơi có dự án.

c) Thẩm định dự án, thiết kế, quyết định đầu tư dự án và quản lý chất lượng công trình xây dựng theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng thuộc diện phải cấp giấy phép xây dựng của dự án do Ban Quản lý KKT tỉnh quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

đ) Chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng các dự án thuộc trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án do Ban Quản lý KKT tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư tại khu vực đã có quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2.000).

e) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong KKT, KCN theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

8. Về quản lý lao động:

a) UBND tỉnh ủy quyền cho Ban Quản lý KKT tỉnh các nhiệm vụ: Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong KKT, KCN về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chấp thuận; tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể; nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động của doanh nghiệp cho thuê lại lao động; nhận báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong KKT, KCN. Thời gian ủy quyền theo quy định tại văn bản ủy quyền giữa UBND tỉnh và Ban Quản lý KKT tỉnh.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền cho Ban Quản lý KKT tỉnh các nhiệm vụ: Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong KKT, KCN; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong KKT, KCN không thuộc diện cấp giấy phép lao động; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong KKT, KCN, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày; tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong KKT, KCN; nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong KKT, KCN. Thời gian ủy quyền theo quy định tại văn bản ủy quyền giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý KKT tỉnh.

c) Thực hiện việc tiếp nhận hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của các doanh nghiệp trong KCN theo ủy quyền của UBND cấp huyện.

d) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong KKT, KCN, bao gồm: Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải

quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

9. Về quản lý thương mại:

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KKT, KCN theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

b) Cấp Giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào KKT, KCN theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và khi được ủy quyền của UBND tỉnh;

c) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong KKT, KCN theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

10. Về quản lý đất đai, bất động sản:

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng KKT, KCN của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng KKT, KCN, khu chế xuất và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về đất đai quy định tại Điều 151 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai.

11. Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ trong KKT, KCN theo thẩm quyền, hướng dẫn và khi được ủy quyền của các Bộ, UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

12. Về quản lý các hoạt động tại Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo:

a) Thực hiện thống nhất quản lý các hoạt động tại cửa khẩu theo quy định tại Chương II, Chương III Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền ban hành kèm theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Nội quy cửa khẩu và tổ chức thực hiện;

c) Tổ chức thực hiện điều hành, phối hợp hoạt động của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải qua cửa khẩu, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức phối hợp và giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu. Thông báo cơ chế, chính sách và những chỉ đạo, điều hành của các cơ quan có liên quan đến các lực lượng chức năng;

đ) Tổ chức thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

e) Đảm bảo thời gian làm việc của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo đúng quy định tại Nội quy cửa khẩu; phối hợp kiểm tra, kiểm soát trong cùng một thời gian đã được thống nhất giữa Ban Quản lý KKT tỉnh với cơ quan quản lý cửa khẩu Nậm Phao của nước CHDCND Lào;

g) Tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan về các giải pháp điều hành hoạt động tại cửa khẩu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoặc kiến nghị với các ngành chức năng xử lý theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho UBND tỉnh trong việc quản lý các hoạt động và thực hiện các cơ chế, chính sách về thương mại tại khu vực cửa khẩu;

i) Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng và hàng năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động tại cửa khẩu cho UBND tỉnh;

k) Báo cáo tình hình chấp hành về hành chính và công tác phối hợp đối với công chức, viên chức thuộc các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đến các cơ quan có liên quan; kiến nghị khen thưởng hoặc xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính hoặc không chấp hành Nội quy cửa khẩu.

13. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác:

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển KKT, KCN theo quy định của pháp luật và phân công hoặc khi được ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao; thực hiện cải cách hành chính và áp dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý tại KKT, KCN, từng bước áp dụng mô hình quản lý hiện đại trên các lĩnh vực quản lý nhà nước trong KKT, KCN; xây dựng kế hoạch, biện pháp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực được giao;

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư, môi trường, lao động, thương mại, xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý KKT tỉnh; tham gia thanh tra, tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí;

d) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý KKT tỉnh theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh;

đ) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong KKT, KCN; xây dựng hệ thống thông tin về KKT, KCN trên địa bàn và kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về KKT, KCN;

g) Phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm mọi hoạt động trong KKT, KCN phù hợp với quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển KKT, KCN đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan;

h) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong KKT, KCN;

i) Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công hoặc khi được ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban, gồm: Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

a) Trưởng ban là người đứng đầu Ban, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý KKT tỉnh, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của Ban;

b) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban, được Trưởng ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban:

a) Văn phòng;

b) Phòng Kế hoạch tổng hợp;

c) Phòng Quản lý đầu tư;

d) Phòng Quản lý Doanh nghiệp;

đ) Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường;

e) Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng;

3. Văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

4. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ Khu Kinh tế Hà Tĩnh (thực hiện việc kiện toàn và đổi tên Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng nhân lực Khu Kinh tế Hà Tĩnh sau khi bổ sung nhiệm vụ cung ứng dịch vụ, quản lý cửa khẩu tại địa bàn huyện Hương Sơn và một số nhiệm vụ khác phù hợp yêu cầu thực tế).

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh khác thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Biên chế, số lượng người làm việc:

Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý KKT tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm và trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc của Ban Quản lý KKT tỉnh được UBND tỉnh giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Trưởng Ban Quản lý KKT tỉnh xây dựng quy chế làm việc của Ban; sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm đảm bảo đúng cơ cấu, chuyên ngành đào tạo, có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao; đề nghị cơ quan có thẩm quyền ủy quyền bằng văn bản và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền (nếu có) theo đúng quy định. Chủ trì xây dựng quy chế phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã có liên quan trong KKT, KCN trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng Ban Quản lý KKT tỉnh thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
GÁCH TỊCH



Đặng Quốc Khánh